

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LÊ LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230/QĐ-UBND

Lê Lai, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LÊ LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 3193 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An, Về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 cho các đơn vị, các xã, thị trấn;

Căn cứ Thông báo số: 131/TB-TCKH ngày 02 tháng 4 năm 2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thạch An, về việc thông báo thẩm định quyết toán ngân sách xã Lê Lai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 63/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Lê Lai; về việc phê duyệt tổng Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 (Có Biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 được phê duyệt và các văn bản hướng dẫn công

khai quyết toán ngân sách nhà nước Thủ trưởng đơn vị, các bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Bộ phận Văn phòng UBND & HĐND, Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các Đoàn thể xã;
- Các trường thôn;
- Lưu: Vp, TC xã.



CHỦ TỊCH

Nông Thế Hoài

CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	7.733.982.659	Tổng số chi	7.733.982.659
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	85.542.913	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	7.667.689.746
III. Thu bổ sung	7.520.668.800	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	66.292.913
- Bổ sung cân đối	6.011.847.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-
- Bổ sung có mục tiêu	1.508.821.800		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	127.770.946		
Kết dư ngân sách	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN					SO SÁNH QI/DT(%)			
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.667.689.746		7.667.689.746	7.733.982.659		7.733.982.659	100		
	<i>Trong đó:</i>									
1	Chi giáo dục	42.356.000		42.356.000	42.356.000		42.356.000	100		100
2	Chi dân quân tự vệ	60.000.000		60.000.000	60.000.000		60.000.000	100		100
3	Chi an ninh trật tự	55.000.000		55.000.000	55.000.000		55.000.000	100		100
4	Chi văn hóa, thông tin	17.100.000		17.100.000	17.100.000		17.100.000	100		100
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.650.000		25.650.000	25.650.000		25.650.000	100		100
7	Chi bảo vệ môi trường	210.000.000		210.000.000	210.000.000		210.000.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	84.900.000		84.900.000	84.900.000		84.900.000	100		100
9	Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.079.197.746		7.079.197.746	7.079.197.746		7.079.197.746	100		100
11	Chi cho công tác xã hội	93.486.000		93.486.000	93.486.000		93.486.000	100		100
12	Chi khác									
13	Dự phòng									
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				66.292.913		66.292.913			

THỰC HIỆN THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024



NỘI DUNG	THỰC HIỆN			THỰC HIỆN			
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	SỐ DƯ NĂM TRƯỚC	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	25.345.000	28.361.000		201.777.000	25.345.000	28.361.000	198.761.000
- Quỹ an ninh quốc phòng	0	9.972.000		9.972.000	0	9.972.000	0
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	4.605.000	0		37.027.000	4.605.000	0	41.632.000
- Quỹ bảo trợ trẻ em	7.444.000	4.143.000		40.176.000	7.444.000	4.143.000	43.477.000
- Quỹ vì người nghèo	6.050.000	0		37.633.000	6.050.000	0	43.683.000
- Quỹ chữ thập đỏ	0	1.000.000		23.101.000	0	1.000.000	22.101.000
- Quỹ khuyết tật	0	0		18.778.000	0	0	18.778.000
- Quỹ bảo lụt	7.246.000	7.246.000		617.000	7.246.000	7.246.000	617.000
- Quỹ XD NTM	0	6.000.000		34.473.000	0	6.000.000	28.473.000

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LÊ LAI

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NĂM NGÂN SÁCH NĂM 2024 DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm... của...)

STT	Nội dung	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn đã giải ngân từ kho tài trợ công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Số vốn tạm ứng theo chế độ thu hồi từ các năm trước nộp ngân sách trước năm quyết toán	Thanh toán khối hoàn thành trong năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán				Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán				Đơn vị tính: Đồng								
							Giải ngân		Giải ngân		Giải ngân		Giải ngân										
							Vốn kế hoạch tiếp tục được phê duyệt dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Vốn thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Vốn kế hoạch tiếp tục được phê duyệt dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Tổng số	Tổng số									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20	21=8+11+17	22=4+13+18	23=5-7+10+16	
	TỔNG SỐ		377.000.000	376.525.428	-	-	-	474.572	-	-	-	474.572	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Vốn trong nước		377.000.000	376.525.428	-	-	-	474.572	-	-	-	474.572	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Chương trình MITQG (Chương trình MITQG XD Nông thôn mới)		377.000.000	376.525.428	-	-	-	474.572	-	-	-	474.572	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Quy hoạch chung xây dựng xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030, tỷ lệ 1/10.000	7985660	377.000.000	376.525.428	-	-	-	474.572	-	-	-	474.572	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN KIỂM SÁT, THANH TOÁN CẤP CÙNG CẤP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Lê Lai, ngày 27 tháng 02 năm 2025
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Nguyễn Thái Nam

Mẫu số 04/QTND

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LÊ LẠI

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NIHÀ NƯỚC THEO NĂM NGÂN SÁCH NIHÀ NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm... của...)

STT	Nội dung	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp ngân sách năm quyết toán	Thành toán khối lượng hoàn thành trong năm quyết toán phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ thời điểm kết thúc năm ngân sách trước năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán				Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán				Lấy kế số vốn đã giải ngân từ khoản công đến hết năm quyết toán					
						Số vốn kế hoạch tiếp tục được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Giải ngân		Số vốn còn lại chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Số vốn kế hoạch tiếp tục được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Giải ngân		Số vốn kế hoạch tiếp tục được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)						
Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng	Tổng số		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng			Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng					
1	TỔNG SỐ		464.000.000	442.419.000	-	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20	21=8+11+17	22=5-7+10+16
1	Vốn trong nước		464.000.000	442.419.000	-	-	581.000	-	-	581.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chương trình MTQG (Chương trình MTQG XD Nông thôn mới)		464.000.000	442.419.000	-	-	581.000	-	-	581.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Năng cấp mặt đường tuyến Lũng Lãng - Nà Keng, xóm Nà Keng - Độc Lập, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	7975712	464.000.000	442.419.000	-	-	581.000	-	-	581.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-



Mẫu số 04/QTND

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LÊ LAI

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NĂM NGÂN SÁCH NĂM 2024 DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm... của...)

STT	Nội dung	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh trong năm quyết toán	Thanh toán khối hoàn thành trong năm quyết toán phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán				Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán				Tổng số vốn đã thanh toán đã giải ngân từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Lấy kế số vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán						
							Giải ngân		Vốn kế hoạch tiếp tục được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán		Giải ngân		Vốn kế hoạch năm quyết toán									
							Tổng số	Thanh toán hoàn thành	Vốn tạm ứng	Vốn tạm ứng	Tổng số	Thanh toán hoàn thành	Vốn tạm ứng	Vốn tạm ứng								
																	Vốn kế hoạch tiếp tục được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán	Số vốn còn lại chưa giải ngân (nếu có)	Vốn kế hoạch tiếp tục được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán	Số vốn còn lại chưa giải ngân (nếu có)		
1	TỔNG SỐ		2.130.000.000	645.000.000	-	-	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20	21=8+11+17	22=6+7+8+12+18	23=5-7+10+16
1	Vốn trong nước		2.130.000.000	645.000.000	-	-	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20	21=8+11+17	22=6+7+8+12+18	23=5-7+10+16
/	Chương trình MTQG (Chương trình MTQG XD Nông thôn mới)		2.130.000.000	645.000.000	-	-	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20	21=8+11+17	22=6+7+8+12+18	23=5-7+10+16
a	Mô mới, nâng cấp đường nội đồng Pô, Klôc - Phát Đạt	804989	2.130.000.000	645.000.000	-	-	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20	21=8+11+17	22=6+7+8+12+18	23=5-7+10+16

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN KẾ TOÁN THANH TOÁN CẤP CỘNG CẤP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Lê Lai, ngày 27 tháng 12 năm 2025



Nguyễn Hải Nam